

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2021/DS-ST
Ngày: 28/04/2021
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản ”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Châu Văn Bình**

2/ Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thủy Uyên**, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 461/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2021/QĐST-DS ngày 06/4/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Dương Hồng Cẩm T** – sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện CG, tỉnh TG.

Đại diện ủy quyền: Chị **Nguyễn Thị Huỳnh N** - sinh năm 1988; (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã ĐHP, huyện CG, tỉnh TG.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh T** – sinh năm 1991; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện CG, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày:*

Chị T có cho anh T mượn 02 lần tiền, cụ thể như sau: Ngày 25/11/2019 DL, chị T cho anh T mượn 20.000.000 đồng; Ngày 18/12/2019 DL, chị T cho anh T mượn 30.000.000 đồng. Cả 02 lần mượn tiền đều do anh T tự tay viết và ký vào giấy mượn tiền, đều hẹn 01 tháng trả. Vì chỗ quen biết nên chị T mới tin tưởng cho mượn mà

không thỏa thuận gì về lãi suất trong “Giấy mượn nợ”. Chị T đã nhiều lần yêu cầu anh T trả nợ nhưng anh T cố tình không trả.

Do đó, nay chị T yêu cầu anh T có trách nhiệm trả lại chị tổng số tiền nợ của hai lần mượn là 50.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn anh Nguyễn Thanh T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.*

* Tại phiên tòa chị N đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị T yêu cầu anh T trả cho chị tổng số tiền nợ của 02 lần mượn là 50.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi. Yêu cầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Xét thấy anh T có vay tiền của chị T là có thật nhưng không thanh toán tiền là vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị T khởi kiện yêu cầu anh T trả cho chị số tiền nợ vay, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trước đây, anh T có hộ khẩu thường trú tại ấp Đ, xã L, huyện CG, tỉnh TG nhưng sau đó thì anh T đã chuyển hộ khẩu thường trú về ấp B, xã S, huyện CG, tỉnh TG. Theo công văn số 60/CAX ngày 12/4/2021 của Công an xã S và Đơn xin xác nhận ngày 26/4/2021 của Công an xã L thì trong quá trình giải quyết vụ án nơi đăng ký hộ khẩu thường trú cuối cùng của anh T là: ấp B, xã S, huyện CG, tỉnh TG nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh TG.

[2] Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào hai giấy mượn nợ ngày 25/11/2019 DL và ngày 18/12/2019 DL do nguyên đơn cung cấp có chữ viết và chữ ký của Nguyễn Thanh T thể hiện anh T có vay của chị T tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Căn cứ vào hai biên nhận và theo chị T trình bày thì ngày 25/11/2019 DL cho vay số tiền 20.000.000 đồng (thời hạn vay 01 tháng), sau đó vào ngày 18/12/2019 DL chị T cho anh T vay

tiếp số tiền 30.000.000 đồng (thời hạn vay 01 tháng), khi đến hạn trả nợ chị T đã nhiều lần yêu cầu anh T thanh toán nợ nhưng anh T không trả. Do đó, việc anh T vay của chị T số tiền 50.000.000 đồng là có thật. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến trình bày gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì xem như anh T từ bỏ quyền chứng minh của mình.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của chị T được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho chị T

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Hồng Cẩm T đối với anh Nguyễn Thanh T

Buộc anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho chị Dương Hồng Cẩm T số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Dương Hồng Cẩm T số tiền 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004548 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CG, tỉnh TG.

Kể từ ngày chị Dương Hồng Cẩm T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Thanh T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện CG;
- Chi cục THADS huyện CG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

